



LUẬT BAN HÀNH VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT 2025

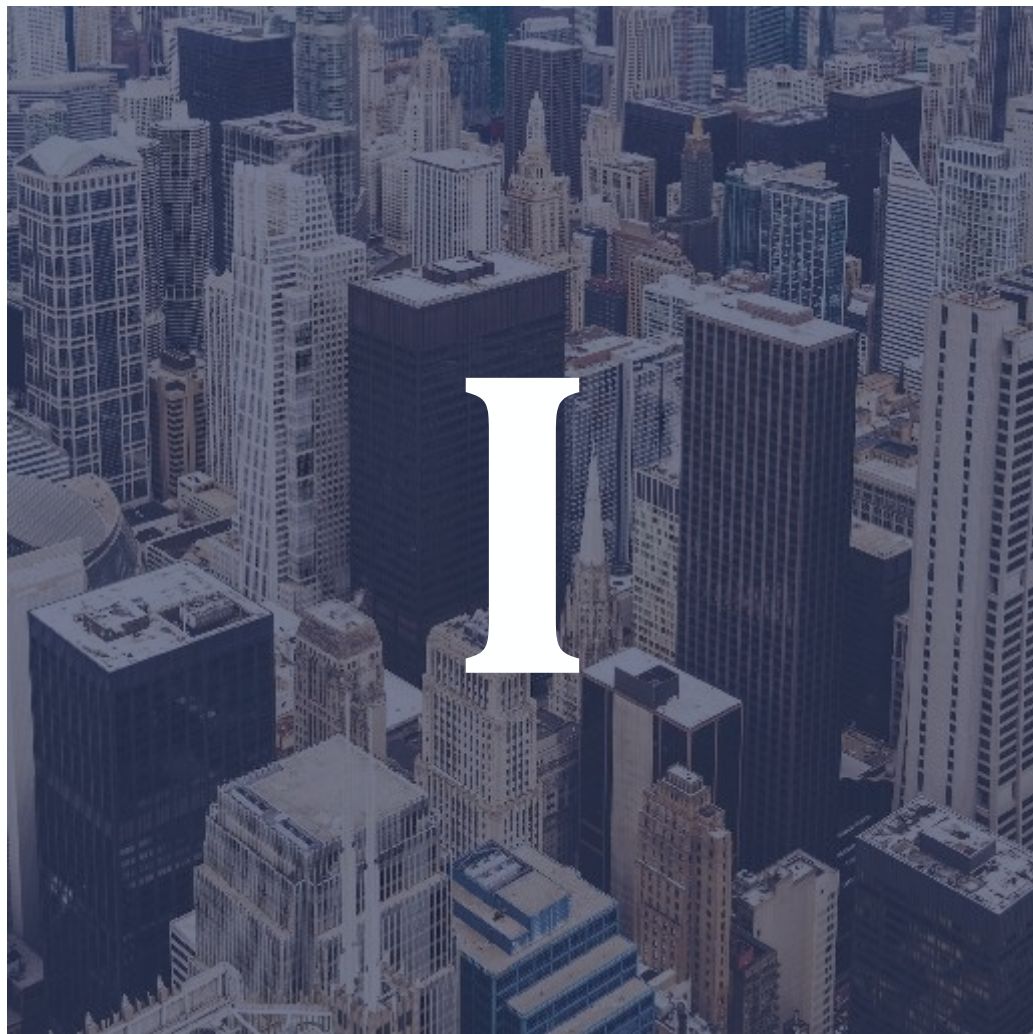
A vertical strip on the left side of the slide showing a nighttime cityscape of Ho Chi Minh City, Vietnam, with the Bitexco Financial Tower prominently lit up.

MỤC LỤC

I. Các vấn đề liên quan đến lập pháp

II. Các nguồn tra cứu VBQPPL chính thống

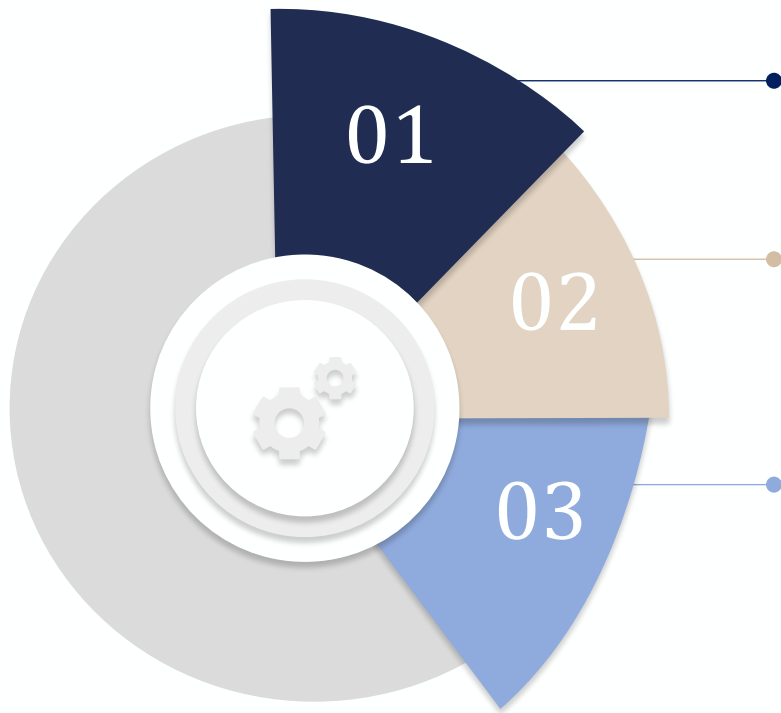
III. Hiệu lực, nguyên tắc và hướng dẫn áp dụng VBQPPL



CÁC VẤN ĐỀ LIÊN QUAN ĐẾN LẬP PHÁP



1. Điều chỉnh Hệ thống VBQPPL – Điều 4



• **Bổ sung hình thức Nghị quyết của Chính phủ, Quyết định của Chủ tịch UBND cấp tỉnh:** Nhằm giải quyết các vấn đề cấp bách, phát sinh trong thực tế và tăng trách nhiệm cá nhân của Chủ tịch UBND cấp tỉnh

• **Bỏ hai loại văn bản quy phạm pháp luật cấp huyện:** do thay đổi địa giới hành chính không còn cấp huyện

• **Thay đổi từ Quyết định Tổng Kiểm toán Nhà nước ban hành sang hình thức Thông tư:** nâng cao tính pháp lý, tính thống nhất trong hoạt động kiểm toán, đưa Tổng Kiểm toán Nhà nước vào nhóm cơ quan có thẩm quyền ban hành VBQPPL chuyên ngành



1. Điều chỉnh Hệ thống VBQPPL – Điều 4

Luật ban hành VBQPPL 2025 có 25 hình thức VBQPPL (giảm 01 hình thức) và do 14 chủ thể có thẩm quyền ban hành (giảm 02 chủ thể) so với Luật ban hành VBQPPL 2015

Điều 4. Hệ thống văn bản quy phạm pháp luật ^[2]

1. Hiến pháp.
 2. Bộ luật, luật (sau đây gọi chung là luật), nghị quyết của Quốc hội.
 - 3-~~[2]~~. Pháp lệnh, nghị quyết của Ủy ban ~~thường~~ **Thường** vụ Quốc hội; nghị quyết liên tịch giữa Ủy ban ~~thường~~ **Thường** vụ Quốc hội với Đoàn Chủ tịch Ủy ban ~~trung~~ **Trung** ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam; nghị quyết liên tịch giữa Ủy ban ~~thường~~ **Thường** vụ Quốc hội, Chính phủ, ~~với~~ Đoàn Chủ tịch Ủy ban ~~trung~~ **Trung** ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.
 4. Lệnh, quyết định của Chủ tịch nước.
 5. Nghị định, ~~ng~~ **ng** ~~hi~~ **hi** ~~quyết~~ của Chính phủ; nghị quyết liên tịch giữa Chính phủ với Đoàn Chủ tịch Ủy ban ~~trung~~ **Trung** ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.
 6. Quyết định của Thủ tướng Chính phủ.
 7. Nghị quyết của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.
 - 8-~~[3]~~. Thông tư của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao; thông tư của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao; thông tư của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang ~~bộ~~; ~~quyết định~~ **Bộ**; ~~thông tư~~ của Tổng Kiểm toán nhà nước.
 - ~~8a-[4]~~ **9**. Thông tư liên tịch giữa Chánh án Tòa án nhân dân tối cao, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Tổng Kiểm toán nhà nước, Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang ~~bộ~~; ~~Không ban hành thông tư liên tịch giữa Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ.~~
 - ~~9~~ **10**. Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố ~~trực thuộc Trung ương~~ (sau đây gọi chung là cấp tỉnh).
 - ~~10~~ **11**. Quyết định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.
 - ~~12~~ **14** Quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.
 - ~~13~~. Văn bản quy phạm pháp luật của chính quyền địa phương ở đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt.
-
- ~~12~~ Nghị quyết của Hội đồng nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi chung là cấp huyện).
- ~~13~~. Quyết định của Ủy ban nhân dân cấp huyện.
14. Nghị quyết của Hội đồng nhân dân xã, phường, ~~thị trấn~~ **đặc khu trực thuộc cấp tỉnh** (sau đây gọi chung là cấp xã).
15. Quyết định của Ủy ban nhân dân cấp xã.



2. Bổ sung quy định liên quan đến chính sách - Điều 3

Tiêu chí	Luật ban hành VBQPPL 2015	Luật ban hành VBQPPL 2025
Các định nghĩa liên quan đến chính sách	/	2. <i>Chính sách</i> là tập hợp các giải pháp cụ thể của Nhà nước để giải quyết một hoặc một số vấn đề của thực tiễn nhằm đạt được mục tiêu nhất định, phù hợp với chủ trương, đường lối của Đảng. 3. <i>Tham vấn chính sách</i> là việc trao đổi trực tiếp giữa cơ quan lập đề xuất chính sách với cơ quan, tổ chức, cá nhân được tham vấn theo quy định của Luật này nhằm lựa chọn giải pháp, hoàn thiện chính sách của dự án luật, nghị quyết của Quốc hội, pháp lệnh của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. 4. <i>Đánh giá tác động của chính sách</i> là việc phân tích, dự báo khả năng ảnh hưởng của từng giải pháp nhằm lựa chọn phương án tối ưu, phù hợp với mục tiêu của chính sách.



2. Bổ sung quy định liên quan đến chính sách - Điều 3

Tiêu chí	Luật ban hành VBQPPL 2015	Luật ban hành VBQPPL 2025
Quy trình xây dựng chính sách	Chưa có quy định đầy đủ, chính thức về quy trình	Là giai đoạn bắt buộc – được chuẩn hóa mạnh, coi là điều kiện hợp lệ để bắt đầu soạn thảo. Là 1 quy trình tách biệt, đầy đủ, được tách ra khỏi Chương trình lập pháp hằng năm Xác định chính sách → Đánh giá tác động → Lấy ý kiến, tham vấn → Thẩm định chính sách → Thông qua chính sách



3. Định hướng lập pháp nhiệm kỳ của Quốc hội

- ✓ Quốc hội phải xây dựng định hướng lập pháp cho cả nhiệm kỳ (**5 năm**) bên cạnh chương trình lập pháp hằng năm. – Đây là điểm mới đáng kể của Luật 2025.
- ✓ **Mục đích của việc xây dựng định hướng lập pháp nhiệm kỳ:**
 - Xác định các mục tiêu, trọng tâm lập pháp trong cả nhiệm kỳ;
 - Bảo đảm tính dài hạn, ổn định và chiến lược trong hoạt động lập pháp;
 - Là cơ sở để xây dựng Chương trình lập pháp hằng năm.

Điều 23.1 Luật ban hành VBQPPL 2025:

"1. Ủy ban Thường vụ Quốc hội chủ trì, phối hợp với Chính phủ xây dựng Định hướng lập pháp nhiệm kỳ của Quốc hội, hoàn thành trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày kết thúc Kỳ họp đầu tiên nhiệm kỳ Quốc hội, để trình cơ quan có thẩm quyền của Đảng phê duyệt."

Ủy ban Thường vụ Quốc hội tự mình đề xuất nhiệm vụ lập pháp; Chủ tịch nước, Hội đồng Dân tộc, Ủy ban của Quốc hội, Chính phủ, Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Kiểm toán nhà nước, Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, cơ quan trung ương của tổ chức chính trị - xã hội và đại biểu Quốc hội gửi đề xuất nhiệm vụ lập pháp đến Ủy ban Thường vụ Quốc hội trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày kết thúc Kỳ họp đầu tiên nhiệm kỳ Quốc hội để xem xét đưa vào Định hướng lập pháp nhiệm kỳ của Quốc hội."

Điều 23.4 Luật ban hành VBQPPL 2025:

"4. Định hướng lập pháp nhiệm kỳ của Quốc hội là danh mục các nhiệm vụ lập pháp, trong đó xác định cụ thể yêu cầu về việc rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung hoặc nghiên cứu, đề xuất ban hành mới luật, nghị quyết của Quốc hội, pháp lệnh, nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; cơ quan chủ trì thực hiện; thời gian hoàn thành việc nghiên cứu, rà soát được sắp xếp theo thứ tự ưu tiên hằng năm của nhiệm kỳ Quốc hội."



4. Chương trình lập pháp hằng năm của Quốc hội

Tiêu chí	Luật ban hành VBQPPL 2015	Luật ban hành VBQPPL 2025
Tên gọi	Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh	Chương trình lập pháp hằng năm của Quốc hội



4. Chương trình lập pháp hằng năm của Quốc hội

Tiêu chí	Luật ban hành VBQPPL 2015	Luật ban hành VBQPPL 2025
Cơ sở xây dựng	Trên cơ sở: - Đường lối, chủ trương của Đảng, - Chính sách của Nhà nước, - Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, và - Yêu cầu quản lý nhà nước trong từng thời kỳ, - Bảo đảm quyền con người, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân.	Căn cứ (i) định hướng lập pháp nhiệm kỳ của Quốc hội hoặc (ii) yêu cầu giải quyết vấn đề bất cập, phát sinh từ thực tiễn (nếu có): - Ủy ban Thường vụ Quốc hội tự mình đề xuất xây dựng luật, nghị quyết của Quốc hội, pháp lệnh, nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; - Chủ tịch nước, Hội đồng Dân tộc, Ủy ban của Quốc hội, Chính phủ, Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao... gửi tờ trình đề xuất xây dựng luật, nghị quyết của Quốc hội, pháp lệnh, nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội đến <u>trước ngày 01/8 hằng năm</u> để đưa vào Chương trình lập pháp của năm tiếp theo; - Ủy ban Thường vụ Quốc hội quyết định Chương trình lập pháp của năm tiếp theo <u>trước ngày 01/10 hằng năm</u> trên cơ sở tờ trình đề xuất của cơ quan trình.



5a. Quy trình xây dựng, ban hành VBQPPL – Chương III





5a. Quy trình xây dựng, ban hành VBQPPL – Chương III





5b. Quy trình xây dựng, ban hành VBQPPL rút gọn – Chương V

Tiêu chí	Luật ban hành VBQPPL 2015	Luật ban hành VBQPPL 2025
Tên quy định	Trình tự thủ tục rút gọn	Trình tự thủ tục rút gọn
Phạm vi áp dụng	Áp dụng cho dự án luật, pháp lệnh; dự thảo nghị quyết, lệnh, quyết định, nghị định	Mở rộng áp dụng cho dự thảo thông tư và một số nghị quyết, quyết định của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân



5b. Quy trình xây dựng, ban hành VBQPPL rút gọn – Chương V

Tiêu chí	Luật ban hành VBQPPL 2015	Luật ban hành VBQPPL 2025
Điều kiện áp dụng	- Quốc phòng, an ninh, lợi ích quốc gia - Phòng chống thiên tai, dịch bệnh, cháy nổ - Thực hiện điều ước quốc tế - Tạm ngưng hoặc sửa đổi ngay văn bản để phù hợp với văn bản mới	- Quốc phòng, an ninh, lợi ích quốc gia - Phòng chống thiên tai, dịch bệnh, cháy nổ - Thực hiện điều ước quốc tế - Tạm ngưng hoặc sửa đổi ngay văn bản để phù hợp với văn bản mới - Tình huống khẩn cấp về kinh tế, xã hội - Yêu cầu cấp bách từ thực tiễn quản lý nhà nước



5b. Quy trình xây dựng, ban hành VBQPPL rút gọn – Chương V

Tiêu chí	Luật ban hành VBQPPL 2015	Luật ban hành VBQPPL 2025
Quy trình	- Rút ngắn thời gian soạn thảo - Không bắt buộc đánh giá tác động đầy đủ - Không bắt buộc lấy ý kiến rộng rãi	- Giữ nguyên rút ngắn thời gian - Bổ sung yêu cầu công khai lý do áp dụng trình tự rút gọn - Tăng trách nhiệm giải trình của cơ quan soạn thảo Tổ chức soạn thảo → Đăng tải dự thảo trên cổng TTĐT → Thẩm định, thẩm tra dự thảo → Xem xét thông qua dự thảo → Thông qua văn bản



5b. Quy trình xây dựng, ban hành VBQPPL rút gọn – Chương V

Tiêu chí	Luật ban hành VBQPPL 2015	Luật ban hành VBQPPL 2025
Tính công khai, minh bạch	Không có quy định rõ ràng về công khai lý do	Bắt buộc công khai lý do và đăng tải trên Cổng thông tin điện tử



5c. Xây dựng, ban hành VBQPPL trong trường hợp đặc biệt (Điều 52)

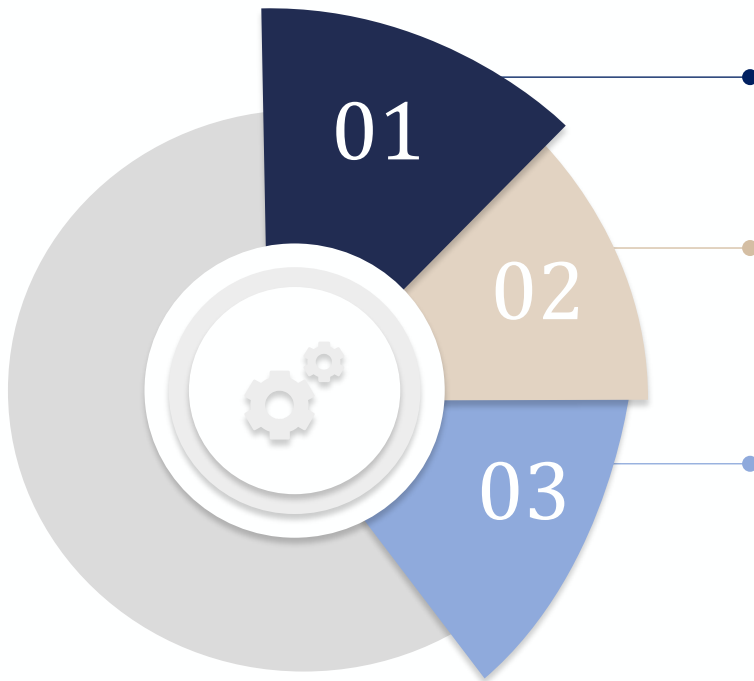
- ✓ Lần đầu tiên có các quy định về việc ban hành VBQPPL trong trường hợp đặc biệt khi:
 - Được cơ quan có thẩm quyền của Đảng đồng ý; và
 - Trong trường hợp:
 - + khẩn cấp theo quy định của pháp luật về tình trạng khẩn cấp; hoặc
 - + xảy ra sự cố, thảm họa theo quy định của pháp luật về phòng thủ dân sự; hoặc
 - + sự kiện bất khả kháng hoặc các vấn đề cấp bách, quan trọng, cần thiết của đất nước.
- ✓ ***Đối với các vấn đề cấp bách, quan trọng, cần thiết của đất nước:*** Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chủ tịch nước, Chính phủ giao cơ quan chủ trì soạn thảo thực hiện việc soạn thảo, cơ quan thẩm định thực hiện việc thẩm định, cơ quan thẩm tra thực hiện việc thẩm tra
- ✓ ***Đối với trường hợp khẩn cấp hoặc xảy ra sự cố, thảm họa hoặc sự kiện bất khả kháng:*** Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chủ tịch nước, Chính phủ giao cơ quan chủ trì soạn thảo phối hợp cơ quan thẩm định, cơ quan thẩm tra, cơ quan, tổ chức có liên quan thực hiện việc soạn thảo, trình Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chủ tịch nước, Chính phủ xem xét, thông qua.



CÁC NGUỒN TRA CỨU VBQPPL CHÍNH THỐNG



1. Lưu trữ VBQPPL theo Luật ban hành VBQPPL – Điều 9



Hình thức công báo: Chỉ còn hình thức công báo điện tử - không còn hình thức công báo giấy

Văn bản QPPL cấp Trung ương: Được đăng tải trên công báo điện tử nước CHXHCNVN - [Công Báo Nước CHXHCN Việt Nam](#)

Văn bản QPPL cấp địa phương: Được đăng tải trên công báo điện tử cấp tỉnh. Tham khảo trang công báo điện tử của TP. Hồ Chí Minh - [Công Báo - Thành phố Hồ Chí Minh](#)

→ VBQPPL được đăng tải trên công báo điện tử có giá trị như văn bản gốc



2. Cơ sở dữ liệu quốc gia

- ✓ Cơ sở dữ liệu quốc gia: **Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật** dùng để đăng tải **toàn bộ** văn các văn bản quy phạm pháp luật quy định tại Điều 4 của Luật ban hành VBQPPL, các văn bản khác theo quy định của Chính phủ; hỗ trợ việc khai thác dữ liệu phục vụ công tác xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật (Điều 66.1 Luật 2025).
- ✓ Trang web Cơ sở dữ liệu Quốc gia về Văn bản pháp luật do Bộ Tư pháp quản lý: [Cơ sở dữ liệu Quốc gia về Văn bản pháp luật](#).
- ✓ Tham khảo thêm Cổng Pháp luật Quốc gia do Bộ Tư pháp quản lý - cung cấp văn bản, tin pháp lý, hỗ trợ tra cứu, tiếp nhận phản ánh, kiến nghị cho người dân/doanh nghiệp: [CÔNG PHÁP LUẬT QUỐC GIA](#)

2. Cơ sở dữ liệu quốc gia – Bộ Pháp điển (Điều 65 Luật VBQPPL 2025)

- ✓ Định nghĩa: “*Pháp điển là việc cơ quan nhà nước rà soát, tập hợp, sắp xếp các quy phạm pháp luật đang còn hiệu lực trong các văn bản quy phạm pháp luật do cơ quan nhà nước ở trung ương ban hành, trừ Hiến pháp, để xây dựng Bộ pháp điển.*”
- ✓ Trang web tham khảo và tra cứu: [Cổng thông tin điện tử pháp điển](#)
- ✓ Cấu trúc bộ pháp điển:



An aerial photograph of a dense city skyline, likely New York City, with numerous skyscrapers and buildings. The image is overlaid with a semi-transparent blue filter.

III

HIỆU LỰC, NGUYÊN TẮC VÀ HƯỚNG DẪN ÁP DỤNG VBQPPL



1. Thời điểm có hiệu lực của VBQPPL (Điều 53)



Văn bản trung ương:

- Thời điểm có hiệu lực toàn bộ hoặc một phần văn bản quy phạm pháp luật được quy định tại văn bản đó nhưng không sớm hơn 45 ngày kể từ ngày thông qua hoặc ký ban hành;
- Trường hợp văn bản quy phạm pháp luật được xây dựng, ban hành theo trình tự, thủ tục rút gọn và trong trường hợp đặc biệt có thể có hiệu lực kể từ ngày thông qua hoặc ký ban hành.



Văn bản địa phương:

10 ngày kể từ ngày thông qua hoặc ký ban hành



2. Lưu ý về VBQPPL hết hiệu lực (Điều 8, Điều 57 Luật 2025)

Luật ban hành VBQPPL 2015 (Điều 154)	Luật ban hành VBQPPL 2025 (Điều 57)	Nhận định
Văn bản quy phạm pháp luật hết hiệu lực toàn bộ hoặc một phần trong các trường hợp sau đây: - Hết thời hạn có hiệu lực đã được quy định trong văn bản; - Được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản quy phạm pháp luật mới của chính cơ quan nhà nước đã ban hành văn bản đó; - Bị bãi bỏ bằng một văn bản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền; - Văn bản quy phạm pháp luật hết hiệu lực thì văn bản quy phạm pháp luật quy định chi tiết thi hành văn bản đó cũng đồng thời hết hiệu lực.	Bổ sung khoản 2 về trường hợp ngoại lệ: Văn bản quy phạm pháp luật hết hiệu lực toàn bộ hoặc một phần do có văn bản quy phạm pháp luật khác thay thế hoặc sửa đổi, bổ sung thì văn bản quy định chi tiết, quy định biện pháp cụ thể để tổ chức, hướng dẫn thi hành văn bản đó hết hiệu lực, trừ trường hợp được công bố tiếp tục có hiệu lực toàn bộ hoặc một phần. Văn bản công bố là văn bản hành chính phải được đăng tải trên công báo điện tử, cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật.	- Nhìn chung, các trường hợp hết hiệu lực của VBQPPL vẫn được giữ nguyên. - Bổ sung trường hợp ngoại lệ cho VB QPPL hết hiệu lực do có VB QPPL khác thay thế, sửa đổi, bổ sung (là điểm mới của Luật 2025 sửa đổi) → Chỉ khi có VB hành chính đăng tải trên công báo điện tử, CSDLQG về việc VB quy định chi tiết, quy định biện pháp cụ thể để tổ chức, hướng dẫn thi hành văn bản đó còn hiệu lực thì mới còn hiệu lực.



3. Lưu ý về áp dụng VBQPPL (Điều 58 Luật 2025)

Luật ban hành VBQPPL 2015 (Điều 156)	Luật ban hành VBQPPL 2025 (Điều 58)	Nhận định
Điều 156. Áp dụng văn bản quy phạm pháp luật 1. Văn bản quy phạm pháp luật được áp dụng từ thời điểm bắt đầu có hiệu lực. Văn bản quy phạm pháp luật được áp dụng đối với hành vi xảy ra tại thời điểm mà văn bản đó đang có hiệu lực. Trong trường hợp quy định của văn bản quy phạm pháp luật có hiệu lực trở về trước thì áp dụng theo quy định đó. 2. Trong trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật có quy định khác nhau về cùng một vấn đề thì áp dụng văn bản có hiệu lực pháp lý cao hơn. 3. Trong trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật do cùng một cơ quan ban hành có quy định khác nhau về cùng một vấn đề thì áp dụng quy định của văn bản quy phạm pháp luật ban hành sau. 4. Trong trường hợp văn bản quy phạm pháp luật mới không quy định trách nhiệm pháp lý hoặc quy định trách nhiệm pháp lý nhẹ hơn đối với hành vi xảy ra, trước ngày văn bản có hiệu lực thì áp dụng văn bản mới. 5. Việc áp dụng văn bản quy phạm pháp luật trong nước không được cản trở việc thực hiện điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên. Trong trường hợp văn bản quy phạm pháp luật trong nước và điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên có quy định khác nhau về cùng một vấn đề thì áp dụng quy định của điều ước quốc tế đó, trừ Hiến pháp.	Điều 58. Áp dụng văn bản quy phạm pháp luật 1. Văn bản quy phạm pháp luật được áp dụng từ thời điểm bắt đầu có hiệu lực. 2. Văn bản quy phạm pháp luật được áp dụng đối với hành vi, sự kiện xảy ra tại thời điểm mà văn bản đó đang có hiệu lực. Trường hợp văn bản quy phạm pháp luật có quy định hiệu lực trở về trước thì áp dụng theo quy định đó. 3. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật có quy định khác nhau về cùng một vấn đề thì áp dụng văn bản có hiệu lực pháp lý cao hơn. 4. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật do cùng một cơ quan ban hành có quy định khác nhau về cùng một vấn đề thì áp dụng quy định của văn bản quy phạm pháp luật ban hành sau. 5. Việc áp dụng văn bản quy phạm pháp luật trong nước không được cản trở việc thực hiện điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên. Trường hợp văn bản quy phạm pháp luật trong nước và điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên có quy định khác nhau về cùng một vấn đề thì áp dụng quy định của điều ước quốc tế đó, trừ Hiến pháp. 6. Việc áp dụng pháp luật khác với quy định tại các khoản 1, 2, 3, 4 và 5 Điều này do Quốc hội quy định.	Về cơ bản, phần lớn các nguyên tắc áp dụng VBQPPL trong Luật 2025 được kế thừa từ Luật 2015. Luật 2025 bổ sung thêm quyền của Quốc hội trong việc áp dụng pháp luật khác. Tuy nhiên, không có quy định chi tiết hơn về các trường hợp áp dụng, quy trình áp dụng cho vấn đề này.



4a. Giải thích luật: Các TH thực hiện giải thích Hiến pháp, luật, pháp lệnh

Luật ban hành VBQPPL 2015 (Điều 158)	Luật ban hành VBQPPL 2025 (Điều 60.1)	Nhận định
Việc giải thích Hiến pháp, luật, pháp lệnh được thực hiện trong trường hợp quy định của Hiến pháp, luật, pháp lệnh có cách hiểu khác nhau trong việc thi hành.	Việc giải thích Hiến pháp, luật, pháp lệnh, nghị quyết không được làm thay đổi nội dung quy định được giải thích và được thực hiện trong các trường hợp sau đây: a) Có cách hiểu khác nhau về quy định của văn bản; b) Chưa thống nhất việc áp dụng các văn bản.	(i) Luật ban hành VBQPPL 2025 làm rõ trường hợp cần giải thích luật: - Có cách hiểu khác nhau về quy định của văn bản; - Bổ sung: Chưa thống nhất việc áp dụng các văn bản. (ii) Mở rộng rõ ràng phạm vi: “Hiến pháp, luật, nghị quyết của Quốc hội, pháp lệnh, nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội”. Trước kia Luật 2015 mới chỉ liệt “Hiến pháp, luật, pháp lệnh”. (iii) Trong Luật 2015, giải thích luật/pháp lệnh là một phần chung tại Chương “Giải thích Hiến pháp, luật, pháp lệnh” (Điều 158–160). Luật 2025 tái cấu trúc: đưa giải thích văn bản vào Chương về “thi hành văn bản quy phạm pháp luật” (Chương 7), với Điều 60 — cho thấy cách tiếp cận mới: coi việc giải thích như một phần thiết yếu của thi hành và áp dụng pháp luật.



4b. Giải thích luật: Các nguyên tắc giải thích Hiến pháp, luật, pháp lệnh

Luật ban hành VBQPPL 2015	Luật ban hành VBQPPL 2025 (Điều 60.2)	Nhận định
Việc giải thích Hiến pháp, luật, pháp lệnh phải bảo đảm các nguyên tắc sau đây: a) Đúng với tinh thần, mục đích, yêu cầu, quan điểm chỉ đạo ban hành Hiến pháp, luật, pháp lệnh; b) Phù hợp với nội dung, ngôn ngữ của Hiến pháp, luật, pháp lệnh; c) Không được sửa đổi, bổ sung hoặc đặt ra quy định mới.	Việc giải thích Hiến pháp, luật, pháp lệnh, nghị quyết phải bảo đảm thực hiện theo thứ tự các nguyên tắc, tiêu chí sau đây: a) Phù hợp với nghĩa phổ thông của từ ngữ sử dụng trong văn bản quy phạm pháp luật đó; b) Căn cứ vào quá trình xây dựng nội dung liên quan đến quy định cần giải thích; c) Phù hợp với quan điểm chỉ đạo, mục đích, tinh thần ban hành văn bản; d) Bảo đảm tính thống nhất trong hệ thống pháp luật.	Luật 2025 làm rõ hơn các nguyên tắc, tiêu chí giải thích luật; đồng thời bổ sung về thứ tự ưu tiên các nguyên tắc giải thích luật – tạo sự rõ ràng trong thực thi việc giải thích luật.



4c. Giải thích luật: Thẩm quyền đề nghị giải thích Hiến pháp, luật, pháp lệnh

Luật ban hành VBQPPL 2015	Luật ban hành VBQPPL 2025 (Điều 60.3 Luật 2025)	Nhận định
1. Chủ tịch nước, Hội đồng dân tộc, Ủy ban của Quốc hội, Chính phủ, Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Kiểm toán nhà nước, Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, cơ quan trung ương của tổ chức thành viên của Mặt trận và đại biểu Quốc hội có quyền đề nghị Ủy ban thường vụ Quốc hội giải thích Hiến pháp, luật, pháp lệnh. 2. Ủy ban thường vụ Quốc hội tự mình hoặc theo đề nghị của các cơ quan, tổ chức, đại biểu Quốc hội quy định tại khoản 1 Điều này quyết định việc giải thích Hiến pháp, luật, pháp lệnh.	Ủy ban Thường vụ Quốc hội tự mình hoặc theo đề nghị của Chủ tịch nước, Hội đồng Dân tộc, Ủy ban của Quốc hội, Chính phủ, Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Kiểm toán nhà nước, Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, cơ quan trung ương của tổ chức chính trị - xã hội và đại biểu Quốc hội thực hiện giải thích Hiến pháp, luật, pháp lệnh, nghị quyết.	Ủy ban Thường vụ Quốc hội vẫn là cơ quan có thẩm quyền giải thích luật (tự mình hoặc theo đề nghị của cơ quan khác)



5. Hướng dẫn áp dụng VBQPPL

Trích dẫn:

Điều 61. Hướng dẫn áp dụng văn bản quy phạm pháp luật

1. Hướng dẫn áp dụng văn bản quy phạm pháp luật được thực hiện đối với văn bản quy phạm pháp luật **trừ** Hiến pháp, luật, nghị quyết của Quốc hội, pháp lệnh, nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Cơ quan, người có thẩm quyền ban hành văn bản quy phạm pháp luật xem xét, hướng dẫn áp dụng đối với văn bản quy phạm pháp luật **do mình ban hành bằng văn bản hành chính**, trên cơ sở đề nghị của cơ quan, kiến nghị của tổ chức, cá nhân. Trường hợp cần thiết, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ ủy quyền cho Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ quản lý ngành, lĩnh vực; Hội đồng nhân dân giao Thường trực Hội đồng nhân dân cùng cấp ban hành văn bản hành chính để hướng dẫn áp dụng văn bản quy phạm pháp luật do mình ban hành.

Việc hướng dẫn áp dụng văn bản quy phạm pháp luật được **thực hiện theo các trường hợp, nguyên tắc, tiêu chí quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 60** của Luật này **và không được làm thay đổi nội dung quy định được hướng dẫn, không được đặt ra quy định mới**. Văn bản hướng dẫn áp dụng văn bản quy phạm pháp luật phải được đăng tải trên cổng thông tin điện tử của cơ quan ban hành văn bản hướng dẫn.



5. Hướng dẫn áp dụng VBQPPL

✓ Ví dụ:

Bộ Tài chính ban hành **Công văn hướng dẫn áp dụng Nghị định về thuế giá trị gia tăng** khi có nhiều cách hiểu khác nhau về đối tượng không chịu thuế. Công văn này sẽ:

- Giải thích rõ cách hiểu đúng theo tinh thần của Nghị định.
- Không bổ sung quy định mới, không thay đổi nội dung Nghị định.
- Được đăng tải trên cổng thông tin điện tử của Bộ Tài chính.

→ Các văn bản hướng dẫn này chỉ nhằm **thống nhất cách hiểu và áp dụng**, không phải văn bản quy phạm pháp luật mới và phải công khai trên cổng thông tin điện tử của cơ quan ban hành



6. Bản dịch tiếng nước ngoài – Điều 8.2 Nghị định 78/2025/NĐ-CP

Một số văn bản được ban hành để thực hiện điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên hoặc liên quan trực tiếp đến đời sống, việc làm, kinh doanh của người nước ngoài, doanh nghiệp nước ngoài tại Việt Nam **có thể** được dịch ra tiếng Anh hoặc tiếng nước ngoài khác:

2. Dịch văn bản quy phạm pháp luật ra tiếng nước ngoài:

a) Luật, nghị quyết của Quốc hội, pháp lệnh, nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; nghị định, nghị quyết của Chính phủ, quyết định của Thủ tướng Chính phủ được ban hành để thực hiện điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên hoặc liên quan trực tiếp đến đời sống, việc làm, kinh doanh của người nước ngoài, doanh nghiệp nước ngoài tại Việt Nam **có thể** được dịch ra tiếng Anh hoặc tiếng nước ngoài khác;

b) Cơ quan chủ trì soạn thảo chủ trì, phối hợp với Thông tấn xã Việt Nam và các cơ quan, tổ chức có liên quan tổ chức dịch văn bản quy phạm pháp luật quy định **tại điểm a khoản này** ra tiếng Anh hoặc tiếng nước ngoài khác và chịu trách nhiệm về tính chính xác của bản dịch;

c) Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định việc dịch văn bản quy phạm pháp luật của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các cấp, chính quyền địa phương ở đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt ra tiếng nước ngoài nếu thấy cần thiết;

d) Bản dịch văn bản quy phạm pháp luật ra tiếng nước ngoài phải bảo đảm đúng tinh thần của văn bản được dịch, bảo đảm tính chính xác của nội dung văn bản được dịch.

An aerial photograph of a city skyline, likely Hanoi, Vietnam, featuring a river, a tall tower with a bird sculpture on top, and numerous high-rise apartment buildings. The image is overlaid with a semi-transparent blue filter.

CÂU HỎI & THẢO LUẬN